

Bản án số: 20/2018/HS - ST

Ngày: 22 - 03- 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Lâm

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Minh Phương

2. Bà Nguyễn Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Lĩnh - Thư ký tòa án nhân dân huyện Diễn Châu – Nghệ An.

- Đại diện VKS nhân dân huyện Diễn Châu tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Huệ – Kiểm sát viên .

Ngày 22 tháng 3 năm 2018, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý 12/2018/TLST-HS ngày 09/02/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn T; Tên gọi khác: không. Sinh ngày: 07/05/1994. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn A, xã K, huyện D, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Thợ xây. Trình độ văn hóa: 6/12. Họ tên cha: Nguyễn Văn L, sinh năm 1944 - (Đã chết). Họ tên mẹ: Nguyễn Thị L - sinh năm 1949. Anh chị em ruột: có 02 người, bị cáo là con đầu trong gia đình. Vợ: Nguyễn Thị H - sinh năm 1997. Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tự thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2017. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn N; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 04/08/1969. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn A, xã K, huyện D, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Thợ xây; Trình độ văn hóa: 12/12. Họ tên cha: Nguyễn Văn T, sinh năm 1940. Họ tên mẹ: Lê Thị L - sinh năm 1942. Anh chị em ruột: gia đình có 7 anh chị em, bị cáo là con thứ 5 trong gia đình. Vợ: Nguyễn Thị L - Sinh năm 1971. Con: có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2004. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đầu thú và bị tạm

giữ từ ngày 07/11/2017 đến ngày 10/11/2017, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

Trường mầm non xã K huyện D tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Tăng Thị Trúc L, sinh năm 1978

Chức vụ: Hiệu trưởng trường mầm non xã K

Địa chỉ: Xóm A, xã H, huyện D, tỉnh Nghệ An. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*

1. Anh Trương Sỹ Q, sinh ngày 24/10/2002

Địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện D, tỉnh Nghệ An.(có mặt)

Đại diện hợp pháp của Trương Sỹ Q: Bà Tạ Thị D (mẹ đẻ của Q)

Địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện D, tỉnh Nghệ An. (có mặt)

2. Anh Nguyễn Hồng L, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn A, xã K, huyện D, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

3. Chị Trần Thị H, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn A, xã K, huyện D, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

4. Chị Phạm Thị M, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Thôn C, xã K, huyện D, tỉnh Nghệ An. (có mặt)

5. Anh Lê Quốc C, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Xóm D, xã Y, huyện D, tỉnh Nghệ An. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 18h 30 phút (không xác định được ngày) tháng 11/2016 Nguyễn Văn T đang cùng với Lê Tuấn A, Nguyễn Văn N và Trương Sỹ Q ngồi chơi tại nhà T. Trong lúc đang ngồi chơi thì Q rủ T, N, Tuấn A sang trường mầm non để trộm cắp sữa. Cả 3 đồng ý nên Q, T, Tuấn A và N trèo tường rào bảo vệ vào trường mầm non. Thấy không có người trong trường nên các đối tượng đi đến phòng họp hội đồng nơi chứa sữa của trường mầm non K. Do cửa chính đang khóa nên Q chui người qua khe cửa sổ vào trong phòng mở chốt khóa trong cửa chính cho T, N, Tuấn A vào phòng lấy trộm 29 thùng sữa TH truemilk (loại sữa học đường) đưa ra ngoài sau đó N, T, Tuấn A đi ra bên ngoài, còn Q ở trong phòng chốt khóa cửa lại như ban đầu rồi chui qua khe cửa sổ theo lối cũ ra ngoài. Sau khi trộm được tài sản các đối tượng đưa về nhà T cất giấu sau đó đem đến nhờ anh Nguyễn Hồng L trú tại thôn A, xã K đi bán. T cho anh L 04 thùng còn lại 25 thùng anh L mang đến bán cho anh Lê Quốc C trú tại xóm D xã Y với giá 5.000.000đ. Sau khi bán được sữa, T trả tiền công cho anh L 1.100.000đ, chia cho Q 200.000đ; chia cho N 1.000.000đ. Số còn lại T cùng Tuấn A tiêu xài hết.

Tại Biên bản định giá tài sản ngày 10/11/2017 hội đồng định giá kết luận: 29 thùng sữa TH truemilk trị giá 10.022.400đ.

Vụ thứ hai: Khoảng 19h trong tháng 12/2016 (cách vụ thứ nhất khoảng 14 ngày), Nguyễn Văn T, Trương Sỹ Q, Lê Tuấn A cùng nhau trèo qua tường rào bảo vệ vào trường mầm non K để trộm cắp tài sản. Thấy cửa chính phòng chứa sữa đang khóa nên Q chui người qua khe cửa sổ rồi đi vào bên trong mở chốt khóa trong cho T, Tuấn A vào lấy trộm 14 thùng sữa TH truemilk đưa ra bên ngoài sau đó T, Tuấn A đi ra ngoài, còn Q ở bên trong phòng chốt khóa cửa rồi chui qua khe cửa sổ theo lối cũ ra ngoài. Sau khi trộm được tài sản, các đối tượng đưa về cất giấu tại nhà T sau đó đem bán cho bà Phạm Thị M trú tại thôn C, xã K, huyện D với giá 2.100.000đ. Số tiền bán sữa T chia cho Q 100.000đ; còn lại T cùng Tuấn A tiêu xài hết.

Tại Biên bản định giá tài sản ngày 24/11/2017 hội đồng định giá kết luận: 14 thùng sữa TH true milk trị giá 4.838.400đ.

Vụ thứ ba: Khoảng 20h tháng 02/2017 không rõ ngày (thời gian này học sinh vừa đi học sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán 2017), thấy trường mầm non không có người nên T, Q và Tuấn A tiếp tục rủ nhau trèo qua tường rào vào trường mầm non K để trộm cắp tài sản. Cả ba đi đến phòng chứa sữa (Phòng nhân viên). Thấy cửa phòng đang khóa nên T đi về nhà lấy 01 chiếc tua vít dài khoảng 15cm, phần cán bằng nhựa màu xanh rồi quay lại mở các ốc vít của chốt khóa cửa lấy trộm 10 thùng sữa TH truemilk. Sau khi trộm được tài sản, T vặn ốc vít cửa lại như cũ rồi cùng nhau đem số sữa nói trên đến bán cho anh Nguyễn Hồng L với giá 1.800.000đ. Số tiền bán sữa T chia cho Q 100.000đ, còn lại T và Tuấn A cùng nhau tiêu xài hết.

Tại Biên bản định giá tài sản ngày 24/11/2017, hội đồng định giá tài sản kết luận: 10 thùng sữa TH truemilk trị giá 3.456.000đ.

Vụ thứ tư: Khoảng 18 giờ tháng 3/2017 không rõ ngày (cách thời gian thực hiện vụ thứ ba khoảng 07 ngày) T, Q, Tuấn A tiếp tục rủ nhau trèo tường rào vào trường mầm non K để trộm cắp tài sản. Cả 2 đi đến trước cửa phòng chứa sữa, thấy cửa phòng khóa, T về nhà lấy chiếc tua vít lần trước rồi quay lại mở các ốc vít của chốt khóa cửa. Sau khi lấy trộm được 10 thùng sữa TH truemilk, T vặn các ốc vít cửa lại như ban đầu. Sau đó T, Tuấn A đem số sữa nói trên đến bán cho anh L với giá 1.800.000đ. Số tiền này T chia cho Q 150.000đ, còn lại T và Tuấn A cùng nhau tiêu xài hết.

Tại biên bản định giá tài sản ngày 24/11/2017 hội đồng định giá tài sản kết luận: 10 thùng sữa TH truemilk trị giá 3.456.000đ.

Vụ thứ năm: Khoảng 19 giờ không rõ ngày trong tháng 03/2017 (cách vụ thứ tư khoảng 10 ngày), T, Q và Tuấn A tiếp tục rủ nhau trộm cắp tài sản của trường mầm non K. Cả 3 trèo tường vào trong trường rồi đi đến phòng chứa sữa.

Thấy cửa phòng khóa, Q chui người qua khe cửa sổ vào bên trong rồi mở chốt khóa trong cửa chính cho T, Tuấn A vào lấy trộm 19 thùng sữa TH truemilk đưa ra bên ngoài, T, Tuấn A đứng bên ngoài còn Q ở bên trong chốt khóa lại như cũ rồi chui qua khe cửa sổ ra bên ngoài sau đó đem đến bán cho anh L với giá 3.800.000đ. Số tiền này T chia cho Q 150.000đ, còn lại T, Tuấn A cùng nhau tiêu xài hết.

Tại biên bản định giá ngày 24/11/2017 hội đồng định giá tài sản kết luận: 19 thùng sữa TH truemilk trị giá 6.556.400đ.

Vụ thứ sáu: Khoảng 18 giờ ngày không xác định được trong tháng 03/2017 (thời gian thực hiện cách vụ thứ năm khoảng 10 ngày) T, Q và Tuấn A tiếp tục trèo tường vào trường mầm non K để trộm cắp tài sản. Cả 3 đi đến phòng chứa sữa thấy cửa khóa nên Q chui người qua khe cửa sổ vào bên trong mở chốt khóa trong cửa chính cho T, Tuấn A cùng vào để lấy trộm 09 thùng sữa TH true milk ra bên ngoài, T, Tuấn A đứng ở bên ngoài còn Q ở bên trong chốt khóa trong lại rồi chui qua khe cửa sổ ra bên ngoài. Sau khi trộm được tài sản T, Tuấn A đem đến bán cho bà Phạm Thị M với giá 1.600.000đ. Số tiền bán sữa T chia cho Q 120.000đ, số còn lại T, Tuấn A cùng nhau tiêu xài hết.

Tại biên bản định giá tài sản ngày 24/11/2017 hội đồng định giá kết luận: 09 thùng sữa TH truemilk trị giá 3.110.400đ.

Vụ thứ bảy: Khoảng 19 giờ không rõ ngày trong tháng 04/2017 (cách vụ thứ sáu khoảng 10 ngày) T, Q cùng Tuấn A trèo tường rào vào trường mầm non xã K để lấy trộm tài sản. Thấy cửa phòng khóa nên Q chui người qua khe cửa sổ vào bên trong rồi mở chốt khóa trong cửa chính cho T, Tuấn A cùng vào để lấy trộm sữa. Cả 3 lấy trộm được 14 thùng sữa TH truemilk T, Tuấn A đứng ở bên ngoài còn Q ở bên trong phòng chốt khóa trong lại rồi chui qua khe cửa sổ theo lối cũ ra bên ngoài. Sau khi trộm được tài sản T, Tuấn A đem đến bán cho Nguyễn Hồng L với giá 2.600.000đ (hai triệu sáu trăm nghìn đồng). Số tiền bán sữa T chia cho Q 120.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), số còn lại T, Tuấn A cùng nhau tiêu xài hết.

Tại biên bản định giá tài sản ngày 24/11/2017 hội đồng định giá tài sản kết luận: 14 (mười bốn) thùng sữa TH true milk trị giá 4.838.400đ (bốn triệu tám trăm ba mươi tám nghìn bốn trăm đồng).

Vụ thứ tám: Khoảng 18 giờ ngày không xác định tháng 04/2017 (cách vụ thứ bảy khoảng 07 ngày) T, Q, Tuấn A tiếp tục rủ nhau trèo tường vào trường mầm non K để trộm cắp tài sản. Khi đến phòng chứa sữa, thấy cửa khóa nên Q chui qua khe cửa sổ vào bên trong và mở chốt khóa trong cửa chính cho T, Tuấn A vào lấy trộm 10 thùng sữa TH truemilk đưa ra bên ngoài sau đó Q chốt khóa trong lại rồi chui qua khe cửa sổ theo lối cũ ra bên ngoài. Số sữa trộm cắp được cả 3 đem về cất giấu trong nhà T đến hôm sau T giữ lại 04 thùng để sử dụng cá nhân, còn 06 thùng

còn lại đem bán cho bà Phạm Thị M với giá 900.000đ. Số tiền bán sữa T chia cho Q 120.000đ còn lại T, Tuấn A cùng nhau tiêu xài hết.

Tại biên bản định giá tài sản ngày 24/11/2017 hội đồng định giá kết luận: 10 thùng sữa TH truemilk trị giá 3.456.000đ.

Vụ thứ chín: Khoảng 19 giờ ngày không xác định của tháng 04/2017 (cách vụ thứ tám khoảng 10 ngày) T, Q, Tuấn A tiếp tục trèo tường rào vào trường mầm non K để trộm cắp tài sản. Q chui người qua khe cửa sổ vào bên trong phòng sữa và mở chốt khóa trong cửa chính cho T, Tuấn A vào lấy trộm 21 thùng sữa đưa ra bên ngoài, Q ở lại chốt khóa trong rồi chui qua khe cửa sổ ra bên ngoài. Số sữa trộm cắp được cả 3 đem về cất giấu tại nhà của T. Sau đó T, Tuấn A lấy số sữa mới trộm được và số sữa còn lại của vụ thứ tám là 03 thùng (do T đã sử dụng hết 01 thùng), tổng cộng là 24 thùng bán cho anh L với giá 4.600.000đ. Số tiền bán sữa T chia cho Quân 150.000đ, số còn lại T, Tuấn A cùng nhau tiêu xài hết.

Tại biên bản định giá ngày 24/11/2017 hội đồng định giá kết luận: 21 thùng sữa TH truemilk trị giá 7.257.600đ.

Vụ thứ mười: Khoảng 18 giờ ngày không xác định của tháng 05/2017 (cách vụ thứ chín khoảng 10 ngày) T, Q, Tuấn A trèo tường vào trường để trộm cắp sữa. Với thủ đoạn như các lần trước Q chui người qua khe cửa sổ vào bên trong mở chốt khóa trong cửa chính cho T, Tuấn A vào lấy trộm 12 thùng sữa TH truemilk đưa ra bên ngoài Q ở lại chốt khóa trong rồi chui qua khe cửa sổ ra bên ngoài. Số sữa trộm cắp được T, Tuấn A đem bán cho anh L với giá 2.400.000đ. Số tiền bán sữa T chia cho Q 150.000đ, còn lại T, Tuấn A cùng nhau tiêu xài hết.

Tại biên bản định giá ngày 24/11/2017, Hội đồng định giá tài sản UBND huyện D kết luận: 12 thùng sữa TH true milk trị giá 4.147.200đ.

Vụ thứ mười một: Khoảng 19 giờ (ngày không xác định) của tháng 05/2017 (thời gian học sinh chuẩn bị nghỉ hè) T, Q, Tuấn A trèo tường vào trường mầm non K để trộm cắp sữa. Cả 3 đi đến phòng họp hội đồng, với thủ đoạn như các lần trước, Q chui qua khe cửa sổ vào bên trong và mở chốt khóa trong cửa chính cho T, Tuấn A vào lấy trộm 06 thùng sữa TH true milk đưa ra bên ngoài Q ở lại chốt khóa trong rồi chui qua khe cửa sổ ra bên ngoài. Số sữa trộm cắp được T, Tuấn A mang bán cho bà Phạm Thị M với giá 900.000đ. Số tiền bán sữa T chia cho Q 100.000đ, số còn lại T, Tuấn A cùng nhau tiêu xài hết.

Tại biên bản định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Diễn Châu ngày 24/11/2017 kết luận: 06 thùng sữa TH truemilk trị giá 2.073.600đ.

Vụ thứ mười hai: Khoảng chiều tối ngày 05/10/2017, phát hiện khu vực trường mầm non xã K không có người qua lại, Nguyễn Văn T trèo tường rào trường mầm non K để trộm cắp sữa. Sau khi vào trường, T đi đến phòng Y tế của trường. T dùng chiếc tua vít đã sử dụng lần trước và 01 khúc cây bằng nứa dài khoảng 02 mét, một đầu có gắn móc kim loại để trộm cắp tài sản. T mở các ốc vít

của cánh cửa bằng tôn nhằm tạo khe hở rồi sử dụng khúc cây bằng nửa có gắn móc kim loại luồn qua cửa đến vị trí các thùng sữa rồi kéo ra phía cửa. Do thùng sữa to không lọt qua khe cửa nên T luồn tay vào mở nắp thùng rồi lấy từng dây sữa ra bên ngoài. Sau đó T kéo vỏ thùng ra rồi bỏ dây sữa vào như cũ. Cứ lần lượt như thế T lấy được 10 thùng sau đó dùng tua vít vặn các ốc vít vào cánh cửa như ban đầu rồi đem về nhà cất giấu sau đó đem bán cho một người không quen biết ở xã H với giá 1.800.000đ. Số tiền này T tiêu xài cá nhân hết.

Tại biên bản định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Diễn Châu ngày 01/11/2017 kết luận: 10 (mười) thùng sữa TH truemilk trị giá 3.456.000đ (ba triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn đồng) .

Vụ thứ mười ba: Khoảng chiều tối ngày 08/10/2017 Nguyễn Văn T tiếp tục trèo qua tường rào vào trường mầm non K để trộm cắp tài sản. khi đi đến phòng Y tế để trộm cắp sữa. T sử dụng chiếc tua vít lần trước mở các ốc vít của cánh cửa bằng tôn phòng chứa sữa rồi dùng khúc sào bằng nửa lần trước luồn qua cửa rồi kéo các thùng sữa ra phía cửa. Khi kéo lại gần cửa, T luồn tay qua khe cửa mở thùng đựng sữa rồi lấy từng dây sữa ra bên ngoài. Sau khi lấy trộm được 10 (mười) thùng sữa T lấy tua vít vặn các ốc vít vào cánh cửa như ban đầu rồi đem về cất giấu tại khu vực vườn nhà mình. Sau đó T đem bán cho một người không quen biết ở xã B với giá 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng). Số tiền này T tiêu xài cá nhân hết.

Tại biên bản định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Diễn Châu ngày 01/11/2017 kết luận: 10 thùng sữa trị giá 3.456.000đ.

Vụ thứ mười bốn: Khoảng chiều tối ngày 19/10/2017, Q và T rủ nhau sang trường mầm non trộm sữa Q đồng ý nên T cầm theo chiếc tua vít và 01 khúc sào bằng nửa lần trước rồi cùng nhau trèo qua tường rào đi đến phòng Y tế, T bảo Q lấy 1 chiếc bàn đến đặt ở cửa phòng. T đứng trên bàn dùng tua vít mở các ốc vít của cánh cửa bằng tôn rồi luồn khúc sào vào kéo các thùng sữa ra phía cửa rồi luồn tay qua khe cửa mở thùng lấy từng dây sữa ra bên ngoài. Khi lấy được hết các dây sữa của mỗi thùng sữa ra bên ngoài T kéo thùng vỏ sữa ra ngoài để Q bỏ lại các dây sữa vào trong thùng. Sau khi lấy được 14 thùng sữa T vặn các ốc vít vào cánh cửa như ban đầu rồi đem số sữa trên về cất giấu ở gian bếp nhà mình. T mở 01 thùng lấy ra 05 dây sữa để lại sử dụng, số còn lại mang bán cho anh L với giá 2.600.000đ. T chia cho Q 140.000đ, số tiền còn lại T tiêu xài cá nhân hết.

Tại biên bản định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện D ngày 01/11/2017 kết luận: 14 thùng sữa trị giá 4.838.400đ.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 08/02/2018 của VKSND huyện Diễn Châu đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “ Trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 điều 138 BLHS.

Nguyễn Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 BLHS.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện VKSND huyện Diễn Châu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Áp dụng điểm e khoản 2, điều 138 BLHS 1999; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điểm g khoản 1 Điều 52 Điều BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 30 đến 36 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1, điều 138 BLHS 1999; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 06 đến 09 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho tổ chức bị hại Trường mầm non xã K số tiền còn lại 47.836.800 đồng.

Về vật chứng vụ án: □p dụng điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Tịch thu tiêu hủy - 01 chiếc tua vít dài 15 cm, có cán bằng nhựa màu xanh, đã qua sử dụng, 01 khúc sào bằng nứa dài khoảng 02m, một đầu có gắn móc kim loại. Không có giá trị sử dụng.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội buộc các bị cáo chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật. Buộc bị cáo T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Tạ Thị D phải chịu án phí dân sự trong hình sự theo dung quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đó được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Diễn Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên toà hôm nay bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ, đã đủ căn cứ để khẳng định Nguyễn Văn T đã liên tiếp thực hiện 14 vụ trộm cắp sữa trị giá tài sản

64.972.800đ. Hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm e khoản 2 điều 138 BLHS năm 1999. Nguyễn Văn N đã tham gia thực hiện một vụ trộm cắp sữa trị giá 10.022.400đ. Hành vi của bị cáo N đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 điều 138 BLHS năm 1999.

[3]. Bị cáo Nguyễn Văn T là người chủ mưu rủ rê bị cáo N, Q, Tuấn A thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của tổ chức, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần phải đưa ra một mức án nghiêm đối với bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo T ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung. Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 BLHS năm 2015. Tuy nhiên, quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS năm 2015, bị cáo tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại (điểm b khoản 1 điều 51 BLHS năm 2015), bị cáo tự thú khai báo toàn bộ hành vi phạm tội (điểm r khoản 1 điều 51 BLHS năm 2015), bố bị cáo T được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất đây là tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 điều 51 BLHS năm 2015. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4]. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N ít nghiêm trọng, bị cáo N đồng phạm với bị cáo T nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là do bị cáo T rủ rê. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ sau đây: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo N ăn năn hối cải (điểm s khoản 1 điều 51). Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại (điểm b khoản 1 điều 51 BLHS năm 2015), phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (điểm i khoản 1 điều 51 BLHS năm 2015), bị cáo N đầu thú, bản thân bị cáo có thành tích được tặng bằng khen đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS năm 2015. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để giáo dục bị cáo thành người tốt.

[5]. Đối với hành vi của Lê Tuấn A hiện nay công an huyện D tạm đình chỉ điều tra, truy nã Lê Tuấn A theo quy định pháp luật. Trương Sỹ Q tuy tham gia 12 vụ trộm cắp với tổng tài sản là 58.060.800đ nhưng tại thời điểm thực hiện hành vi, Trương Sỹ Q mới 14 tuổi nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trương Sỹ Q. Đối với Nguyễn Hồng L, Phạm Thị M. Lê Quốc C là những người mua sữa của T tuy nhiên không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không cấu thành tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Hội đồng xét xử xét căn cứ các tài

liệu có tại hồ sơ và lời khai tại phiên tòa các bị cáo không có tài sản gì để đảm bảo thi hành án. Xét miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Trường mầm non xã K có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại tổng số tiền 64.972.800đ. Quá trình điều tra, anh Lê Hồng L đã tự nguyện giao nộp số tiền 3.000.000đ, anh Lê Quốc C tự nguyện giao nộp số tiền 2.000.000đ cho trường mầm non xã K. Đối với thiệt hại do hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N gây ra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 3.000.000đ và giao nộp số tiền 1.000.000đ. Số tiền bị cáo N bồi thường đã vượt quá kỷ phần phải bồi thường của bị cáo nhưng tại phiên tòa bị cáo thống nhất bồi thường cho trường mầm non xã K số tiền 4.000.000đ. Do đó, chấp nhận việc bị cáo N tự nguyện bồi thường cho trường mầm non xã K số tiền 4.000.000đ và 03 thùng sữa đã được trả lại trị giá 1.036.800 đồng. Số tiền thiệt hại còn lại của trường mầm non xã K là 54.934.000 đ cần buộc các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm liên đới bồi thường và tính theo kỷ phần bồi thường cụ thể.

[8]. Đối với hành vi do Trương Sỹ Q thực hiện trộm cắp sữa 12 lần khi chưa đủ 18 tuổi, do đó căn cứ vào Điều 586 BLDS năm 2015 buộc người đại diện cho Trương Sỹ Q là bà Tạ Thị D phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại thay cho Trương Sỹ Q số tiền là 2.646.000đ. Gia đình Trương Sỹ Q đã bồi thường được 300.000đ do đó bà Tạ Thị D phải chịu trách nhiệm bồi thường số tiền còn lại là 2.346.000đ.

[9]. Đối với số tiền bị cáo T và Lê Tuấn A chia nhau sau khi bán số sữa trộm được, hiện nay Lê Tuấn A đang bị truy nã do đó không có căn cứ xác định số tiền phân chia giữa bị cáo T và Lê Tuấn A. Căn cứ vào điều 587 BLDS năm 2015, bị cáo T phải chịu trách nhiệm bồi thường tương ứng với số tiền bị cáo T đã hưởng bao gồm cả phần của Lê Tuấn A. Bị cáo T phải bồi thường cho trường mầm non xã K tổng số tiền là 52.290.000. Bị cáo và gia đình bị cáo T đã tự nguyện bồi thường cho trường mầm non xã K số tiền 6.800.000đ. Do đó, bị cáo T phải bồi thường số tiền còn lại là 45.490.000 đồng. Bị cáo T có quyền đòi lại số tiền đã bồi thường thay cho Lê Tuấn A khi xử lý trách nhiệm hình sự đối với Lê Tuấn A.

[10]. Về vật chứng vụ án: căn cứ vào Điều 47 BLHS năm 2015, điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 01 chiếc tua vít dài 15 cm, có cán bằng nhựa màu xanh, đã qua sử dụng. 01 khúc sào bằng nứa dài khoảng 02m, một đầu có gắn móc kim loại. 03 thùng sữa TH true milk đã được trả lại cho bị hại. đối với khoản tiền 1.000.000 đồng do Nhoại nộp đã được trả bồi thường cho trường mầm non xã K

[11]. Về án phí: Bị cáo T, bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo T và bà Tạ Thị D người đại diện hợp pháp của người có quyền, lợi ích liên quan phải chịu án phí đối với phần bồi thường trách nhiệm dân sự

[12]. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời gian quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm e khoản 2 điều 138 BLHS năm 1999, điểm g khoản 1 điều 52 điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 24 (hai tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ tạm giam 27/10/2017.

- Căn cứ khoản 1 điều 138 BLHS năm 1999, điểm b,s,i khoản 1, khoản 2 điều 51, Điều 65 BLHS năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 06 (sáu) tháng tù về tội trộm cắp tài sản, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện D, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 BLHS năm 2015, điều 106 BLTTHS năm 2015

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc tua vít dài 15 cm, có cán bằng nhựa màu xanh, đã qua sử dụng. 01 khúc sào bằng nứa dài khoảng 02m, một đầu có gắn móc kim loại. Theo phiếu nhập kho số 244 ngày 09/2/2018

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điều 48 BLHS năm 2015, Điều 288, Điều 586, Điều 587, 589 BLDS năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T và bà Tạ Thị D có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho trường mầm non xã K số tiền 54.934.000 đ đồng, nhưng được chia theo tỷ lệ phần bồi thường cụ thể như sau:

Nguyễn Văn T phải bồi thường thiệt hại cho trường mầm non xã K số tiền chia theo tỷ lệ là 52.290.000, bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường được 6.800.000 bị cáo phải tiếp tục bồi thường 45.490.000 đồng.

Bà Tạ Thị D đại diện hợp pháp của Trương Sỹ Q phải bồi thường cho trường mầm non xã K số tiền chia theo tỷ lệ là 2.646.000đ, bà D đã bồi thường được 300.000 đồng còn tiếp tục bồi thường 2.346.000đ.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự .

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Ni mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo T phải chịu 2. 274.500 đồng án phí dân sự trong hình sự.

Bà Tạ Thị D phải chịu 300.000đ án phí dân sự đối với phần bồi thường trách nhiệm dân sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Diễn Châu;
- THADS;
- VKS tỉnh Nghệ An.
- Lưu VP, HS;
- Người tham gia tố tụng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nguyễn Đình Lâm